# IV. Reading (trang 20, 21)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 20, 21 Unit 2 IV. Reading - Global success**  
**1 (trang 20 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks. (Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra từ đúng phù hợp nhất với mỗi chỗ trống được đánh số.)  
**Brazil - A Diverse Ethnic & Cultural Heritage**  
Brazil is (1) to the largest population in Latin America, of more than 215 million people. Most of them live in the south-central area, (2) includes the industrial cities of Sao Paulo, Rio de Janeiro, and Belo Horizonte. The pace of urbanisation has been rapid, with 75% of the population living in (3) areas by 1991. While this growth has contributed to economic development, it has also led to serious social, environmental, and political (4) in major cities. Nevertheless, Brazil remains famous for its breathtaking natural beauty.  
The Brazilian population is (5) four main groups: the Portuguese, who colonised Brazil in the 16th century: Africans who were brought to Brazil as slaves; various other European, Middle Eastern, and Asian immigrant (6) who have settled in Brazil since the mid-19th century, and the indigenous people. Although the Portuguese were once the dominant European ethnic group in Brazil, waves of immigration have resulted (7) a diverse ethnic and cultural heritage.  
Between 1875 and 1960, approximately 5 million Europeans emigrated to Brazil, settling mainly in the four southern states of Sao Paulo, Parana, Santa Catarina, and Rio Grande do Sul. The immigrants were primarily from Italy, Germany, Spain, Japan, Poland, and the Middle East. The largest Japanese (8) in the world is located in Sao Paulo. The cultures of the different ethnic groups have together created the modern Brazilian way of life.  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. B  
  
  
2. C  
  
  
3. A  
  
  
4. C  
  
  
  
  
5. D  
  
  
6. A  
  
  
7. C  
  
  
8. B  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Brazil - Di sản văn hóa và sắc tộc đa dạng**  
Brazil là nơi có dân số lớn nhất ở Mỹ Latinh, với hơn 215 triệu người. Hầu hết họ sống ở khu vực trung nam, bao gồm các thành phố công nghiệp Sao Paulo, Rio de Janeiro và Belo Horizonte. Tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, với 75% dân số sống ở khu vực thành thị vào năm 1991. Mặc dù tốc độ tăng trưởng này góp phần phát triển kinh tế nhưng nó cũng dẫn đến những thách thức nghiêm trọng về xã hội, môi trường và chính trị ở các thành phố lớn. Tuy nhiên, Brazil vẫn nổi tiếng với vẻ đẹp tự nhiên ngoạn mục.  
Dân số Brazil bao gồm bốn nhóm chính: người Bồ Đào Nha, những người đã xâm chiếm Brazil vào thế kỷ 16: Người châu Phi được đưa đến Brazil làm nô lệ; nhiều nhóm nhập cư châu Âu, Trung Đông và châu Á khác đã định cư ở Brazil từ giữa thế kỷ 19 và người dân bản địa. Mặc dù người Bồ Đào Nha từng là nhóm dân tộc châu Âu thống trị ở Brazil, làn sóng nhập cư đã dẫn đến một di sản văn hóa và dân tộc đa dạng.  
Từ năm 1875 đến năm 1960, khoảng 5 triệu người châu Âu di cư đến Brazil, định cư chủ yếu ở bốn bang phía nam Sao Paulo, Parana, Santa Catarina và Rio Grande do Sul. Những người nhập cư chủ yếu đến từ Ý, Đức, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Ba Lan và Trung Đông. Cộng đồng người Nhật lớn nhất thế giới nằm ở Sao Paulo. Nền văn hóa của các nhóm dân tộc khác nhau đã cùng nhau tạo nên lối sống hiện đại của người Brazil.  
  
**2 (trang 20-21 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions. (Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi.)  
According to some Canadian news media, university students don't like to share their own cultures with each other and are not keen to learn about new ones. However, a study conducted earlier this year at the University of Winnipeg found the opposite.  
Its aim was to gauge undergraduate students' attitude towards cultural identity and cultural diversity. It was influenced by the findings of a 2021 study that examined how nine daily Canadian newspapers defined the term multiculturalism'.  
The current study included 10 undergraduate students who participated in two discussions about culture and heritage. All participants agreed on the importance of multiculturalism. Seven of them had arrived in Canada in the last 10 years from different places including the Philippines, Pakistan, and Nigeria. The students talked about where they, their parents, and their grandparents came from, discussing everything from language to festivals, religion, and traditions. Three groups of students emerged. The first group maintained a strong connection with their heritage culture and values, and shared stories about their customs and how they made sure they didn't forget their heritage language. For example, one of them still liked listening to music in his home language. The second group felt a sense of belonging to a blend of cultures. They were exposed to different cultures when they grew up, however, they were open to and interested in experiencing other cultures through festivals and friends. The third group had experienced language and culture loss through the process of becoming Canadians. Although they were sad about that loss, they still felt enthusiastic about enriching Canadian culture and making it more diverse.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Theo một số phương tiện truyền thông Canada, sinh viên đại học không thích chia sẻ nền văn hóa của họ với nhau và không muốn tìm hiểu về những nền văn hóa mới. Tuy nhiên, một nghiên cứu được thực hiện vào đầu năm nay tại Đại học Winnipeg lại cho thấy điều ngược lại.  
Mục đích của nó là đánh giá thái độ của sinh viên đại học đối với bản sắc văn hóa và sự đa dạng văn hóa. Nó bị ảnh hưởng bởi những phát hiện của một nghiên cứu năm 2021 nhằm xem xét cách 9 tờ báo hàng ngày của Canada định nghĩa thuật ngữ đa văn hóa'.  
Nghiên cứu hiện tại bao gồm 10 sinh viên đại học tham gia vào hai cuộc thảo luận về văn hóa và di sản. Tất cả những người tham gia đều đồng ý về tầm quan trọng của đa văn hóa. Bảy người trong số họ đã đến Canada trong 10 năm qua từ những nơi khác nhau bao gồm Philippines, Pakistan và Nigeria. Các học sinh nói về quê hương của họ, cha mẹ và ông bà của họ, thảo luận về mọi thứ, từ ngôn ngữ đến lễ hội, tôn giáo và truyền thống. Ba nhóm học sinh xuất hiện. Nhóm đầu tiên duy trì mối liên hệ chặt chẽ với các giá trị và văn hóa di sản của họ, đồng thời chia sẻ những câu chuyện về phong tục của họ cũng như cách họ đảm bảo không quên ngôn ngữ di sản của mình. Ví dụ, một trong số họ vẫn thích nghe nhạc bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Nhóm thứ hai cảm thấy mình thuộc về một nền văn hóa pha trộn. Họ được tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau khi lớn lên, tuy nhiên, họ cởi mở và thích trải nghiệm các nền văn hóa khác thông qua các lễ hội và bạn bè. Nhóm thứ ba đã trải qua sự mất mát về ngôn ngữ và văn hóa trong quá trình trở thành người Canada. Dù rất buồn về sự mất mát đó nhưng họ vẫn cảm thấy nhiệt tình trong việc làm phong phú thêm nền văn hóa Canada và làm cho nó trở nên đa dạng hơn.  
1. Which of the following can be the best title for the passage?  
A. Preserving native cultures very important in Canada  
B. Media and cultural diversity in Canada  
C. Cultural diversity important to young Canadians  
D. Multiculturalism across the world  
2. According to the passage, the way university students feel about diversity and new cultures is \_\_\_\_\_ the perception of Canadian newspapers.  
A. the same as  
B. different from  
C. similar to  
D. more specific than  
3. The word 'gauge' in paragraph 1 mostly means \_\_\_\_\_.  
A. discuss  
B. compare  
C. judge  
D. highlight  
4. The study at the University of Winnipeg was carried out \_\_\_\_\_ the 2021 study.  
A. after   
B. before  
C. two years after   
D. at the same time as  
5. The word “them” in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.  
A. the university researchers  
B. the study participants  
C. the findings of the study  
D. the places students came from  
6. According to the passage, which of the following is NOT true about the study?  
A. The participants talked about different aspects of their heritage culture.  
B. Not all students could speak the language of their parents or grandparents.  
C. In the process of becoming Canadians, all participants forgot their heritage language.  
D. Some participants felt they were part of blended culture since they had experienced different cultures in their childhood.  
7. How did one of the participants maintain his native language?  
A. By sharing stories about family traditions.  
B. By listening to songs in that language.  
C. By going to music festivals.  
D. By talking to friends and family.  
8. It can be inferred from the passage that \_\_\_\_\_.  
A. despite their various experience of cultural heritage, students were all happy about living in a culturally diverse country  
B. news media in Canada seldom talk about multiculturalism  
C. Canadians are not willing to accept heritage values or a blend of cultures  
D. students who maintain a strong connection with their heritage culture do not become Canadians  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. C  
  
  
2. B  
  
  
3. C  
  
  
4. A  
  
  
  
  
5. B  
  
  
6. C  
  
  
7. B  
  
  
8. A  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Tiêu đề phù hợp nhất cho bài đọc: Sự đa dạng văn hóa quan trọng đối với giới trẻ Canada.  
2. Thông tin: However, a study conducted earlier this year at the University of Winnipeg found the opposite. (Tuy nhiên, một nghiên cứu được thực hiện vào đầu năm nay tại Đại học Winnipeg lại cho thấy điều ngược lại.)  
3. gauge = judge (đo)  
4. Thông tin: It was influenced by the findings of a 2021 study that examined how nine daily Canadian newspapers defined the term multiculturalism'. (Nó bị ảnh hưởng bởi những phát hiện của một nghiên cứu năm 2021 nhằm xem xét cách 9 tờ báo hàng ngày của Canada định nghĩa thuật ngữ đa văn hóa'.)  
5. Thông tin: All participants agreed on the importance of multiculturalism. Seven of them had arrived in Canada in the last 10 years from different places including the Philippines, Pakistan, and Nigeria. (Tất cả những người tham gia đều đồng ý về tầm quan trọng của đa văn hóa. Bảy người trong số họ đã đến Canada trong 10 năm qua từ những nơi khác nhau bao gồm Philippines, Pakistan và Nigeria.)  
6. Thông tin: The first group maintained a strong connection with their heritage culture and values, and shared stories about their customs and how they made sure they didn't forget their heritage language (Nhóm đầu tiên duy trì mối liên hệ chặt chẽ với các giá trị và văn hóa di sản của họ, đồng thời chia sẻ những câu chuyện về phong tục tập quán của họ cũng như cách họ đảm bảo không quên ngôn ngữ di sản của mình.)  
7. Thông tin: For example, one of them still liked listening to music in his home language. (Ví dụ, một trong số họ vẫn thích nghe nhạc bằng tiếng mẹ đẻ của mình.)  
8. Thông tin: Although they were sad about that loss, they still felt enthusiastic about enriching Canadian culture and making it more diverse. (Dù rất buồn về sự mất mát đó nhưng họ vẫn cảm thấy nhiệt tình trong việc làm phong phú thêm nền văn hóa Canada và làm cho nó trở nên đa dạng hơn.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Điều nào sau đây có thể là tiêu đề phù hợp nhất cho đoạn văn?  
- Sự đa dạng văn hóa quan trọng đối với giới trẻ Canada  
2. Theo đoạn văn, cách sinh viên đại học cảm nhận về sự đa dạng và các nền văn hóa mới khác với nhận thức của báo chí Canada.  
3. Từ 'gauge' ở đoạn 1 chủ yếu có nghĩa là thẩm phán.  
4. Nghiên cứu tại Đại học Winnipeg được thực hiện sau nghiên cứu năm 2021.  
5. Từ “họ” ở đoạn 2 đề cập đến những người tham gia nghiên cứu.  
6. Theo đoạn văn, điều nào sau đây KHÔNG đúng về nghiên cứu này?  
- Trong quá trình trở thành người Canada, tất cả những người tham gia đều quên mất ngôn ngữ di sản của mình.  
7. Một trong những người tham gia đã duy trì ngôn ngữ mẹ đẻ của mình như thế nào?  
- Bằng cách nghe các bài hát bằng ngôn ngữ đó.  
8. Có thể suy ra từ đoạn văn rằng mặc dù có nhiều trải nghiệm khác nhau về di sản văn hóa, nhưng tất cả học sinh đều hài lòng khi sống ở một đất nước có nền văn hóa đa dạng.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 16)  
II. Vocabulary (trang 16, 17, 18)  
III. Grammar (trang 18, 19)  
V. Speaking (trang 22, 23)  
VI. Writing (trang 24, 25, 26)